TÒA ÁN NHÂN DÂNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAIĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1058**/2026/QĐST-VHNGĐ *Đồng Nai, ngày 30 năm 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1475/2026/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1/ Ông Phùng Minh T, sinh năm 1978.

2/ Bà Lê Thị Kim M, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: E, khu phố B, phường T, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Minh T và bà Lê Thị Kim M chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/2007 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay ông T và bà M xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không thể hàn gắn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà M xác định có 03 con chung tên Phùng Ngọc Minh T1, sinh ngày 26/12/2006, Phùng Ngọc Minh T2, sinh ngày 04/3/2008 và Phùng Tuấn K, sinh ngày 12/10/2016. Ly hôn, đối với cháu T1 và cháu T2 đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, các bên thống nhất giao cháu K cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời, bà M không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T, bà M xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông T, bà M mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Minh T và bà Lê Thị Kim M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đối với cháu Phùng Ngọc Minh T1, sinh ngày 26/12/2006, Phùng Ngọc Minh T2, sinh ngày 04/3/2008 đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Giao cháu Phùng Tuấn K, sinh ngày 12/10/2016 cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà M, ông T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T, bà M xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông T, bà M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông T, bà M đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013425 ngày 05/6/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đ. Ông T, bà M đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy